

Số: 3284 /BSR-VP HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

V/v công bố giao dịch với người có liên quan

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn
 - Mã chứng khoán: BSR
 - Địa chỉ: số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
 - Điện thoại liên hệ: 0255 3825825 Fax: 0255 3825826
 - Email: dhcd@bsr.com.vn
 - Nội dung công bố: Hội đồng quản trị BSR thông qua giao dịch với người có liên quan, cụ thể:
 - Ngày 05/06/2025: phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “*Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực P3, Jetty và U34 theo Đơn hàng số 0313-1100003077/ĐH-BDSC-S*”, theo đó Liên danh Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu Khí Quảng Ngãi PTSC và Tổng Công ty hóa chất và dịch vụ dầu khí – CTCP là nhà thầu trúng thầu với giá trúng thầu tạm tính 37.647.197.007 VND.
 - Ngày 06/06/2025: phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “*Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực A1, A2, A3, PP, UTI và OMS1 theo Đơn hàng số 300/1100002720/ĐCĐH-BDSC-S*”, theo đó Liên danh Tổng Công ty hóa chất và dịch vụ Dầu khí - CTCP, Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu Khí Quảng Ngãi PTSC và Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí là nhà thầu trúng thầu với giá trúng thầu tạm tính 169.823.945.456 VND.
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/06/2025 tại đường dẫn <https://bsr.com.vn/>, chuyên mục Nhà đầu tư.
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Ban: TMDV, PCRR, KTNB;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định 1979/QĐ-BSR ngày 05/06/2025;
- Quyết định 1986/QĐ-BSR ngày 06/06/2025.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Hạng Anh Minh



Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực P3, Jetty và U34 theo Đơn hàng số 0313-1100003077/ĐH-BDSC-S”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-BSR ngày 17/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1402/QĐ-BSR ngày 22/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn về việc ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-BSR ngày 06/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa và dịch vụ năm 2025 và các đơn hàng dài hạn các năm tiếp theo (2026-2028) của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-BSR ngày 25/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn về việc phê duyệt Phạm vi công việc, Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực P3, Jetty và U34 theo Đơn hàng số 0313-1100003077/ĐH-BDSC-S”;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1943/TTr-BSR ngày 03/06/2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực P3, Jetty và U34 theo Đơn hàng số 0313-1100003077/ĐH-BDSC-S”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực P3, Jetty và U34 theo Đơn hàng số 0313-1100003077/ĐH-BDSC-S” với các nội dung như sau:

- Nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng: Liên danh Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu Khí Quảng Ngãi PTSC và Tổng Công ty hóa chất và dịch vụ dầu khí – CTCP;
- Giá trúng thầu và giá trị Hợp đồng tạm tính: **37.647.197.007 VND** (*Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm lẻ bảy đồng*). Giá đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để Nhà thầu thực hiện gói thầu tại Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Chi tiết như Phụ lục đính kèm;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá;
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo triển khai các công việc tiếp theo tuân thủ quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng gói thầu và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Nhà máy, Trưởng các Ban chức năng liên quan trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TV HĐQT, BKS;
- PTGD: T.T.Bảo;
- Ban Giám đốc NM;
- Ban: TMDV, BDSC, PCRR, KTNB;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Dương



PHỤ LỤC: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG TẠM TÍNH

(Đính kèm Quyết định số 1979/QĐ-BSR ngày 05/ 6 /2025)

TT	Mã HHDV	Tên HHDV	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	J070301	PAINT,ANTI-CORROSION,PIP E,1AM,≤2”	M	331	852.390	282.141.090
2	J070302	PAINT,ANTI-CORROSION,PIP E,1AM, >2 to ≤8"	M2	1.310	1.851.300	2.425.203.000
3	J070102	PAINT,ANTI-CORROSION,PIP E,1AM,>8”	M2	2.390	1.782.000	4.258.980.000
4	J070103	PAINT,ANTI-CORROSION,STRUCTER, 1AM	M2	1.137	1.782.000	2.026.134.000
5	J070104	PAINT, ANTI-CORROSION, EQUIPMENT, 1AM	M2	127	2.034.549	258.387.723
6	J070303	PAINT,ANTI-CORROSION,PIP E,1BM,≤2”	M	37	1.132.560	41.904.720
7	J070304	PAINT,ANTI-CORROSION,PIP E,1BM, >2 to ≤8"	M2	483	2.674.683	1.291.871.889
8	J070305	PAINT,ANTI CORROSION,PIP E,1BM,>8”	M2	1.098	2.272.347	2.495.037.006
9	J070406	PAINT,ANTI-CORROSION,2A M	M2	930	2.486.088	2.312.061.840
10	J070407	PAINT,ANTI-CORROSION,2B M	M2	1.159	2.756.061	3.194.274.699
11	J070106	INTERNAL COATING,TANK CHEMICAL, EQUIPMENT	M2	130	2.722.302	353.899.260
12	J060705	INTERNAL COATING, PIPE, SEA WATER	M2	100	4.201.659	420.165.900
13	J070308	PAINT,ANTI-CORROSION,1A M,ROPE	M2	500	5.066.919	2.533.459.500
14	J070311	PAINT,ANTI-CORROSION,1B M,2AM,ROPE	M2	50	5.742.000	287.100.000

TT	Mã HHDV	Tên HHDV	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
15	J070203	CUPS,PIPE,≤4", ≤ 120oC	Point	1.310	1.137.510	1.490.138.100
16	J070204	CUPS,PIPE,4-8", ≤ 120oC	Point	2.307	1.382.040	3.188.366.280
17	J070205	CUPS,PIPE,8-12", ≤120oC	Point	1.473	2.618.494	3.857.041.662
18	J070206	CUPS,PIPE,>12", ≤120oC	Point	825	3.366.000	2.776.950.000
19	J070207	CUPS,PIPE,≤4", > 120oC	Point	13	1.450.068	18.850.884
20	J070208	CUPS,PIPE,4-8", > 120oC	Point	119	1.940.986	230.977.334
21	J070209	CUPS,PIPE,8-12", >120oC	Point	47	4.157.239	195.390.233
22	J070210	CUPS,PIPE,>12", >120oC	Point	54	5.303.508	286.389.432
CỘNG:						34.224.724.552
THUẾ VAT (tạm tính 10%) (*)						3.422.472.455
TỔNG CỘNG:						37.647.197.007
<i>Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm lẻ bảy đồng.</i>						
Ghi chú: (*) Thuế VAT sẽ được xác định tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước.						



Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực A1, A2, A3, PP, UTI và OMS1 theo Đơn hàng số 300/1100002720/ĐCĐH-BDSC-S”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-BSR ngày 17/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1402/QĐ-BSR ngày 22/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn về việc ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-BSR ngày 06/01/2025 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa và dịch vụ năm 2025 và các đơn hàng dài hạn các năm tiếp theo (2026-2028) của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 087/QĐ-BSR ngày 09/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn về việc phê duyệt Phạm vi công việc, Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực A1, A2, A3, PP, UTI và OMS1 theo Đơn hàng số 300/1100002720/ĐCĐH-BDSC-S”;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1956/TTr-BSR ngày 04/06/2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực A1, A2, A3, PP, UTI và OMS1 theo Đơn hàng số 300/1100002720/ĐCĐH-BDSC-S”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ chống ăn mòn tại khu vực A1, A2, A3, PP, UTI và OMS1 theo Đơn hàng số 300/1100002720/ĐCĐH-BDSC-S” với các nội dung như sau:

- Nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng: Liên danh Tổng Công ty hóa chất và dịch vụ Dầu khí-CTCP, Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu Khí Quảng Ngãi PTSC và Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí;
- Giá trúng thầu và giá trị Hợp đồng tạm tính: **169.823.945.456 VND**, (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng). Giá đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để Nhà thầu thực hiện gói thầu tại Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Chi tiết như Phụ lục đính kèm;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá;
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo triển khai các công việc tiếp theo tuân thủ quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng gói thầu và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Nhà máy, Trưởng các Ban chức năng liên quan trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TV HĐQT, BKS;
- PTGD: T.T.Bảo;
- Ban Giám đốc NM;
- Ban: TMDV, BDSC, PCRR, KTNB;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Dương



PHỤ LỤC: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG TẠM TÍNH

(Đính kèm Quyết định số 1986/QĐ-BSR ngày 06/ 6 /2025)

TT	Mã HHDV	Tên HHDV	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1.	J070301	PAINT,ANTI- CORROSION,PIPE,1AM,≤2”	M	9.709	860.710	8.356.633.390
2.	J070302	PAINT,ANTI- CORROSION,PIPE,1AM, >2 to ≤8"	M2	6.083	1.855.250	11.285.485.750
3.	J070102	PAINT,ANTI- CORROSION,PIPE,1AM,>8”	M2	8.100	1.806.900	14.635.890.000
4.	J070103	PAINT,ANTI- CORROSION,STRUCTURE,1AM	M2	10.075	1.747.300	17.604.047.500
5.	J070104	PAINT,ANTI- CORROSION,EQUIPMENT,1AM	M2	2.057	1.746.960	3.593.496.720
6.	J070303	PAINT,ANTI- CORROSION,PIPE,1BM,≤2”	M	758	1.105.350	837.855.300
7.	J070304	PAINT,ANTI- CORROSION,PIPE,1BM, >2 to ≤8"	M2	664	2.402.240	1.595.087.360
8.	J070305	PAINT,ANTI CORROSION,PIPE,1BM,>8”	M2	411	2.259.780	928.769.580
9.	J070406	PAINT,ANTI- CORROSION,2AM	M2	8.615	2.442.780	21.044.549.700
10.	J070407	PAINT,ANTI- CORROSION,2BM	M2	6.008	2.554.650	15.348.337.200
11.	J070106	INTERNAL COATING,TANK CHEMICAL, EQUIPMENT	M2	130	2.492.600	324.038.000
12.	J060705	INTERNAL COATING, PIPE, SEA WATER	M2	590	4.607.920	2.718.672.800
13.	J070308	PAINT,ANTI- CORROSION,1AM,ROPE	M2	500	5.759.600	2.879.800.000
14.	J070311	PAINT,ANTI- CORROSION,1BM,2AM,ROPE	M2	200	5.945.570	1.189.114.000
15.	J070203	CUPS,PIPE,≤4",≤ 120oC	Point	11.709	1.076.400	12.603.567.600
16.	J070204	CUPS,PIPE,4-8",≤ 120oC	Point	3.272	1.275.520	4.173.501.440
17.	J070205	CUPS,PIPE,8-12", ≤120oC	Point	2.432	2.177.950	5.296.774.400
18.	J070206	CUPS,PIPE,>12", ≤120oC	Point	810	2.728.520	2.210.101.200
19.	J070207	CUPS,PIPE,≤4",> 120oC	Point	10.796	1.205.310	13.012.526.760
20.	J070208	CUPS,PIPE,4-8",> 120oC	Point	5.027	1.757.460	8.834.751.420
21.	J070209	CUPS,PIPE,8-12", >120oC	Point	311	4.011.080	1.247.445.880
22.	J070210	CUPS,PIPE,>12", >120oC	Point	908	5.137.620	4.664.958.960
CỘNG:						154.385.404.960
THUẾ VAT (tạm tính 10%) (*)						15.438.540.496
TỔNG CỘNG:						169.823.945.456
Bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng.						
Ghi chú: (*) Thuế VAT sẽ được xác định tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước.						